

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**HUYỆN BẢO L TỈNH** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**LÂM ĐỒNG**

Bản án số: **50** /2024/DS-ST

Ngày: 03-7-2024

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO L**  
**TỈNH LÂM ĐỒNG**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thị Hà V**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Hồ Thị Hồng Liên**

Ông **Đỗ Đức Lâm**

- *T ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Thuý** - T ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Thanh Lĩnh**- Kiểm sát Viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông Tổng vụ án dân sự thụ lý số 154/2023/TLST-DS ngày 02 tháng 10 năm 2023 về Vệc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2024/QĐST-DS ngày 26 tháng 4 năm 20, Thông báo thay đổi lịch xét xử số 09/TB- TA ngày 22 tháng 5 năm 2024 và Quyết định tạm ngừng số 14/2024/QĐST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà **Tô Thị Tường V**, sinh năm 1977; Địa chỉ: Thôn 11, xã Lộc Thành, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng;

- **Bị đơn:** Vợ chồng bà **Phan Thị T**, sinh năm 1973 và ông **Đỗ Thanh H**, sinh năm 1973; Địa chỉ: Thôn 9, xã Lộc Thành, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà **Bùi Thị Bích T** (tên gọi khác Loan), sinh năm 1974; Địa chỉ: Thôn 12, xã Lộc Thành, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng

(*Bà Tô Thị Tường V có mặt; ông Đỗ Thanh H, bà Phan Thị T vắng mặt, bà Thủy đề nghị vắng mặt*)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/08/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết Nguyên đơn bà Tô Thị Tường V trình bày:** Vào ngày 20/6/2022 dương lịch bà Tô Thị Tường V cho vợ chồng ông Đỗ Thanh H bà Phan Thị T vay số tiền 100.000.000 đồng, với lãi suất thỏa thuận miệng là 3%/ tháng. Sau đó đến cuối tháng 12/2022 âm lịch vợ chồng ông H bà T vay tiếp của bà V số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận miệng là 3%/ tháng. Cả 02 lần đều không thỏa thuận cụ thể thời hạn trả nợ mà bà T hẹn miệng đến cuối năm trả nợ cho bà V. Mục đích Vệc vay tiền thì do bà T nói cần trả nợ cho ông H và trả tiền nợ thịt heo của bà Hà Quỳnh. Do là bạn bè thân thiết nên giữa bà V với bà T không Vết giấy tờ vay nợ với nhau. Hàng tháng bà T vẫn trả tiền lãi cho bà V tới tháng 5/2023 thì không chịu trả lãi cũng như không chịu trả tiền gốc.

Do bà T ông H không chịu trả nợ mà cũng không Vết giấy vay tiền cho bà V nên bà V đã phải ghi âm Vệc vay tiền để làm căn cứ cho Vệc trả nợ.

Mặc dù bà V đã nhiều lần đòi nợ nhưng cho đến hiện nay vợ chồng bà T ông H chây ì cố tình không trả tiền nợ, do vậy bà V khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bảo L giải quyết buộc vợ chồng ông H bà T trả tiền nợ là 200.000.000 đồng và lãi suất phát sinh từ ngày 08/8/2023 cho đến khi giải quyết xong vụ án với mức lãi suất là 0.83%/ tháng cho đến khi giải quyết xong vụ án.

**Bị đơn vợ chồng ông Đỗ Thanh H bà Phan Thị T đã được Tòa án Thông báo về Vệc thụ lý vụ án, triệu tập làm Vệc nhưng vắng mặt nên không có lời khai.**

Tòa án đã tiến hành phiên họp về kiểm tra Vệc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 25/03/2024 nhưng vợ chồng ông H bà T vắng mặt không có lý do, do vậy Vệc hòa giải không thành.

Tại phiên toà hôm nay, bà Tô Thị Tường V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, vợ chồng ông Đỗ Thanh H bà Phan Thị T vắng mặt nên không có lời trình bày nào.

Sau khi kết thúc phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về Vệc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, T ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về Vệc giải quyết vụ án như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Phan Thị T và ông Đỗ Thanh H trả cho bà Tô Thị Tường V số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng và lãi suất phát sinh là 0.83%/ tháng, kể từ ngày 08/8/2023 đến ngày 03/7/2024; Về án phí đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: Bị đơn bà Phan Thị T ông Đỗ Thanh H đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền: Bà Tô Thị Tường V khởi kiện yêu cầu bà Phan Thị T và ông Đỗ Thanh H có địa chỉ tại thôn 9, xã Lộc Thành, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng, phải trả số tiền vay nợ gốc là 200.000.000 đồng và lãi suất phát sinh nên xác định quan hệ “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*” và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân huyện Bảo L giải quyết theo quy định khoản 3 Điều 26, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tô Thị Tường V, đối chiếu tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn xuất trình thể hiện:

3.1 Vào ngày 20/6/2022 dương lịch bà Tô Thị Tường V cho vợ chồng ông Đỗ Thanh H bà Phan Thị T vay số tiền 100.000.000 đồng, với lãi suất thỏa thuận miệng là 3%/ tháng. Sau đó đến cuối tháng 12/2022 âm lịch vợ chồng ông H bà T vay tiếp của bà V số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận miệng là 3%/ tháng. Tuy nhiên hai bên không Vết giấy tờ vay mượn với nhau mà chỉ thoả thuận miệng về Vệc vay tiền, trả lãi và thời hạn trả nợ. Sau đó phát sinh Vệc tranh chấp do bà V yêu cầu vợ chồng bà T ông H trả nợ gốc và lãi suất phát sinh nhưng vợ chồng ông H bà T không trả.

Vệc vay mượn tiền không có giấy tờ nên để đảm bảo quyền lợi của mình bà V đã thực hiện ghi âm để thể hiện vợ chồng ông H bà T có nợ bà V số tiền 200.000.000 đồng bằng các file ghi âm ngày 17/10/2023 là Vệc trao đổi giữa ông Phan Như Thành (Y Thành) với bà Phan Thị T, nội dung thể hiện ông Y Thành và bà V đều cho bà T vay tiền, số tiền bà V cho bà T ông H vay là 200.000.000 đồng và đang được các bên Tổng lượng các giải quyết nhưng không đạt được thoả thuận. Tiếp đến file ghi âm ngày 28/11/2023 tại Công an xã Lộc Thành giữa ông Trần Văn Đức là Trưởng công an xã Lộc Thành với bà Phan Thị T, nội dung thể hiện bà T thừa nhận có nợ bà V số tiền 200.000.000 đồng, có trả tiền lãi cho bà V, đang tìm phương án bán đất để trả nợ.

3.2 Qua xác minh lại lời khai của người làm chứng là ông Phan Như Thành và ông Trần Văn Đức thì thể hiện đến ngày 28/11/2023 vợ chồng ông H bà T còn nợ bà V số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng phù hợp với lời trình bày của bà V, sau đó từ tháng 5/2023 cho đến nay vợ chồng bà T ông H không trả nợ gốc cũng như lãi suất cho bà V, do vậy bà V khởi kiện vợ chồng ông H bà T trả nợ số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng là có căn cứ.

Tuy nhiên ngày 26/4/2024 ông Đỗ Thanh H có mặt tại Toà án để tham gia phiên toà và có xuất trình 01 giấy ghi nhận bản phô tô ngày 24/8/2023 với nội dung ngày 24/8/2023 bà Tô Thị Tường V có nhận của bà T số tiền 200.000.000 đồng. Xét tính hợp pháp của giấy tờ trên thì trước tiên giấy ghi nhận trên là bản phô tô, ông H không cung cấp bản gốc nên không có giá trị pháp lý. Bên cạnh đó, bà V trình bày Vết ghi nhận ngày 24/8/2023 là có thật tuy nhiên đó là sự

thỏa thuận giữa bà V, ông Phan Như Thành, vợ chồng ông H bà T với bà **Bùi Thị Bích Thủy** (tên gọi khác là bà Loan). Vì bà Thủy đứng ra nhận nợ với các chủ nợ là bà V, ông Thành, ngân hàng thay cho vợ chồng bà T ông H thì vợ chồng bà T ông H sẽ chuyển nhượng thửa đất ngay sát hông chợ Lộc Thành cho bà Thủy nên để thực hiện thỏa thuận trên thì bà V mới Vết giấy nhận tiền chứ thực tế ngày 24/8/2023 bà V hoàn toàn không nhận tiền từ vợ chồng bà T ông H. Tòa án cũng tiến hành làm Vệc với bà **Bùi Thị Bích Thủy**, thì nội dung bà Thủy trình bày hoàn toàn trùng khớp với nội dung bà V trình bày, Vệc vợ chồng bà T ông H có nợ bà V bà Thủy có biết và ngày 24/8/2023 hai bên thỏa thuận bà Thủy đứng ra nhận nợ của các chủ nợ thay vợ chồng ông H bà T, sau khi bà V Vết giấy nhận tiền từ vợ chồng ông H bà T thì sau đó bà Thủy có nhắn tin zalo cho bà V có nhận nợ bà V số tiền 200.000.000 đồng, tuy nhiên sau đó các bên không thỏa thuận được Vệc cản trừ đất nên hủy bỏ Vệc trả nợ thay. Vì vậy bà Thủy đã nhắn tin cho bà V là không trả nợ thay, nợ ai người đó trả để bà V khởi kiện vợ chồng ông H bà T. LỜI trình bày của bà V và bà Thủy là hoàn toàn trùng khớp với thời điểm ghi âm ngày 17/10/2023 và ngày 28/11/2023, do vậy có cơ sở khẳng định vợ chồng ông H bà T vẫn còn nợ bà V số tiền 200.000.000 đồng.

Vệc bà T ông H cố ý trốn tránh không làm Vệc, không tham gia phiên họp kiểm tra Vệc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên hoà giải cũng như phiên toà thể hiện bà T ông H trây ỳ, không chịu đối chất về dư nợ với bà V nên Vệc vợ chồng ông H bà T hiện nay còn nợ bà V số tiền 200.000.000 đồng là có thật.

3.3 Đối với yêu cầu lãi suất của bà V thì thấy rằng mặc dù các bên không ghi giấy tờ nhưng nội dung ghi âm thể hiện bà T thừa nhận có trả lãi hàng tháng cho bà V, theo bà V từ tháng 5/2023 cho đến khi khởi kiện là ngày 08/8/2023 thì bà T không trả lãi suất nên phát sinh tranh chấp. Bà V yêu cầu lãi suất kể từ ngày 08/8/2023 là thời điểm khởi kiện với mức lãi suất là 0.83 %/ tháng là phù hợp với quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Do vậy cần buộc vợ chồng ông H bà T trả cho bà V tiền lãi suất phát sinh tính từ ngày 08/8/2023 cho đến ngày 03/7/2024 là 0.83 %/ tháng cụ thể: 200.000.000 đồng x 0.83%/ tháng x 10 tháng 25 ngày = 17.983.000 đồng là đúng quy định của pháp luật.

Tổng cộng số tiền nợ gốc và tiền lãi suất phát sinh vợ chồng ông H bà T phải trả cho bà V là 217.983.000 đồng.

3.4 Căn cứ vào các Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự cần buộc bà Phan Thị T và ông Đỗ Thanh H phải có trách nhiệm trả toàn bộ nợ gốc và lãi suất phát sinh là 217.983.000 đồng cho bà Tô Thị Tường V là đúng pháp luật nên cần tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 08/2023/QĐ-BPKCTT ngày 27/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bảo L để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án. Đối với số tiền đảm bảo theo Quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 08/2023/QĐ-BTHBPBĐ ngày 24/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bảo L đối với bà Tô Thị Tường V sẽ được giải quyết khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4]. *Về án phí*: Do vợ chồng bà Phan Thị Tông Đỗ Thanh H phải trả cho bà Tô Thị Tường V số tiền 217.983.000 đồng nên cần buộc vợ chồng bà Dung ông Huy phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là  $217.983.000 \times 5\% = 10.899.150$  đồng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 264, Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tô Thị Tường V về Việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” đối với bị đơn vợ chồng bà Phan Thị Tông Đỗ Thanh H.

Buộc vợ chồng bà Phan Thị Tông Đỗ Thanh H có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc và lãi phát sinh cho bà Tô Thị Tường V với số tiền là 217.983.000 đồng (*Hai trăm, mười bảy triệu, chín trăm tám mươi ba ngàn đồng*); trong đó tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng, tiền lãi suất là 17.983.000 đồng.

*Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 04-7-2024) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật, nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.*

Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời tại Quyết định số 08/2023/QĐ- BPKCTT ngày 27/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bảo L về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án. Tiếp tục duy trì Quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 08/2023/QĐ- BTHBPBĐ ngày 24/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bảo L cho đến khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

**2.** *Về án phí*: Buộc vợ chồng bà Phan Thị Tông Đỗ Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 10.899.150 đồng.

Bà Tô Thị Tường V được nhận lại số tiền 5.417.500 đồng đã nộp tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số 0013024 ngày 02 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo L.

**3.** *Về quyền kháng cáo*: Án xử công khai, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự

vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

*Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời trong bản án không bị kháng cáo, kháng nghị. Việc hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời được thực hiện theo quy định tại Chương VII của Bộ luật Tố tụng dân sự.*

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2015.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo L;
- Chi cục THA dân sự H. Bảo L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

*đã ký*

**Trần Thị Hà Vi**















